

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 01 tháng 10 năm 2019

Số: 59/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Thị D, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 244, NHS, phường MA, quận NHS, TP. Đà Nẵng

- *Bị đơn:* Dương K, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn TĐ, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn BD, xã TH, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn HT, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Dương Thị C, sinh năm 1960.

- Bà Dương Thị N, sinh năm 1977.

- Ông Dương K2, sinh năm 1964.

- Ông Dương P, sinh năm 1927.

Đều có địa chỉ: Thôn TĐ, xã DV, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Giao thửa đất số 1730, tờ bản đồ số 3, diện tích 270m² thuộc thôn TĐ, xã DV của ông Dương P và bà Dương Thị H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 606315 do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 08/3/2013 có giá trị là 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) cho bà Dương Thị D đứng tên đăng ký sở hữu, sử dụng.

2.2 - Bà Dương Thị D có nghĩa vụ trả cho các đồng thừa kế như sau:

- Trả cho ông Dương P số tiền: 478.000.000đ (Bốn trăm bảy mươi tám triệu triệu đồng).

- Trả cho ông Dương K2 số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu đồng).

- Trả cho ông Dương K số tiền 106.000.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu đồng).

- Trả cho bà Dương Thị H số tiền: 201.600.000đ (Hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Trả cho bà Dương Thị C số tiền: 201.600.000đ (Hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Trả cho bà Dương Thị L số tiền: 201.600.000đ (Hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Trả cho bà Dương Thị N số tiền: 201.600.000đ (Hai trăm lẻ một triệu sáu trăm ngàn đồng).

2.3 - Thời hạn trả: ngày 16/3/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.4 - Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm số ông Dương P và bà Dương Thị D, bà Dương Thị H được miễn do các ông bà là người cao tuổi.

Bà Dương Thị C, bà Dương Thị L, bà Dương Thị N mỗi người phải chịu là 5.040.000đ (Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Ông Dương K2, ông Dương K mỗi người phải chịu án phí là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- THA huyện Duy Xuyên;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám